

Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ

*Nghi Xuân, ngày 03 tháng 5 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 66/2023/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu H; Sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn Phú V, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh;

- *Bị đơn:* Anh Phan Tuấn D; Sinh năm: 1976; địa chỉ: Thôn Phú V, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 7 Điều 48, khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26 và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phan Tuấn D.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Phan Tuấn D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung. Các đương sự thống nhất: Giao cho chị Phạm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung Phan Trần Bảo N, sinh ngày 04/8/2012 và Phan Trần Khôi N, sinh ngày 22/8/2019; Giao cho

anh Phan Tuấn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phan Trần Bảo N, sinh ngày 29/8/2015 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Phan Tuấn D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Phan Trần Khôi N, sinh ngày 22/8/2019 mỗi tháng 1.500.000 (*Một triệu năm trăm ngàn*) đồng/1 tháng, kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Phạm Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Phan Tuấn D không chịu đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc đóng không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Phạm Thị Thu H và anh Phan Tuấn D cụ thể: Anh Phan Tuấn D sở hữu toàn bộ nhà trên đất của bà Phan Thị Long (mẹ ruột anh Dũng) tại Thôn Phú V, xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Phan Tuấn D giao lại cho chị Phạm Thị Thu H (Tiền nhà và tiền trả nợ) tổng số tiền 340.000.000 (Ba trăm bốn mươi triệu) đồng. Hai bên không liên quan gì đến tài sản chung và nợ chung của nhau nữa.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị Phạm Thị Thu H đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001/958 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Phạm Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh; VKS tỉnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CCTHADS huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Xuân T, Nghi Xuân,
- Hà Tĩnh (ĐKKH số 34 ngày 08/7/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Hương**